

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG THƯỢNG CÁT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án: Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghệ cao sinh học Hà Nội.
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch UBND phường Thượng Cát)

I. CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT VÀ TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

1. Chủ sử dụng đất: Ủy ban nhân dân phường Thượng Cát

- Địa chỉ thường: TDP Yên Nội, Phường Thượng Cát, Thành phố Hà Nội
- Địa chỉ nơi có đất GPMB: Phường Thượng Cát, Thành phố Hà Nội
- Tổng diện tích đất bị thu hồi: 408,0 m2
- + Diện tích đất giao theo NĐ 64/CP là: 0,0 m2
- + Diện tích đất không giao hộ gia đình sử dụng ổn định trước 01/7/2004: 408,0 m2

2. Chủ sở hữu tài sản trên đất: Hộ gia đình ông Phạm Gia Kiên (Tâm)

- Địa chỉ: TDP Yên Nội, Phường Thượng Cát, Thành phố Hà Nội

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐỐI VỚI: HỘ GIA ĐÌNH ÔNG PHẠM GIA KIÊN (TÂM)

Số TT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (Đồng)	TỈ LỆ (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	Trong đó		Ghi chú
							Đã phê duyệt (đồng)	Điều chỉnh, bổ sung (đồng)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9) = ((7)-(8))	(10)
1	Bồi thường hỗ trợ về đất					82.252.800	82.252.800	0	
	Đất NN không giao hộ gia đình sử dụng trước 1/7/2004	m2	408,0	201.600	100%	82.252.800	82.252.800	0	
2	Bồi thường, hỗ trợ về tài sản					110.991.840	64.010.472	46.981.368	
2.1	Cây cối hoa màu					52.800.000	52.800.000	0	
	Hoa Hoa hồng cao > 1m	cây	9.600	5.500	100%	52.800.000	52.800.000	0	
2.2	Bồi thường, hỗ trợ về công trình.					58.191.840	11.210.472	46.981.368	Theo Quyết định số 3106/QĐ-UBND ngày 29/7/2016 của Chủ tịch UBND quận Bắc Từ Liêm
-	Bể xây 110, trát trong: V=(4,15mx2mx1,5m)=12,5(m3)								
	Khối lượng gạch xây: (4,15+1,8)*1,5*2*0,11+(4,15*2)*0,07=2,54(m3)	m3	2,54	1.315.288	100%	3.340.832	2.672.665	668.166	
	Khối lượng trát: (3,95+1,8)*1,5*2+3,95*1,8=24,36(m2)	m2	24,36	47.291	100%	1.152.009	921.607	230.402	
-	Giếng khoan sâu > 25m	giếng	1	3.209.000	100%	3.209.000	2.567.200	641.800	
-	Nhà lưới ni lông, khung tre	m2	408,0	10.000	100%	4.080.000	408.000	3.672.000	
-	Hàng rào lưới thép B40	m2	182,0	255.000	100%	46.410.000	4.641.000	41.769.000	



Số TT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (Đồng)	TỈ LỆ (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	Trong đó		Ghi chú
							Đã phê duyệt (đồng)	Điều chỉnh, bổ sung (đồng)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9) = ((7)-(8))	(10)
3	Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng	m2	408,0	3.000	0%	0	0	0	Không hỗ trợ do hộ gia đình không bàn giao mặt bằng đúng tiền độ
Tổng cộng (1+2+3):						193.244.640	146.263.272	46.981.368	

III. Tổng số tiền BT, HT và TĐC: (1)+(2)+(3)

193.244.640 đồng

IV. Tổng số tiền phải nộp ngân sách:

0 đồng

V. Tổng số tiền BTHT & TĐC sau cân đối: (III-IV)

193.244.640 đồng

(- Nếu (V)>0 thì được nhận số tiền sau cân đối;

- Nếu (V)<0 thì phải nộp bổ sung số tiền sau cân đối)

Trong đó: - Tổng số tiền đã phê duyệt:

146.263.272 đồng

- Số tiền điều chỉnh, bổ sung:

46.981.368 đồng

Bằng chữ: Một trăm chín mươi ba triệu, hai trăm bốn mươi tư nghìn, sáu trăm bốn mươi đồng./.



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quang Tiến